

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
NƯỚC SẠCH SÔNG ĐÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 136 /2025/BCTN-HĐQT

Hoà Bình, ngày 20 tháng 03 năm 2025

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NƯỚC SẠCH SÔNG ĐÀ**

Năm báo cáo: 2024

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG.

1. Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NƯỚC SẠCH SÔNG ĐÀ**
- Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số: 5400310164 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hoà Bình cấp ngày 27/03/2009 và thay đổi lần thứ 6 ngày 24/02/2020.
- Vốn điều lệ: 750.000.000.000 đồng (*bảy trăm năm mươi tỷ đồng*).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 750.000.000.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi tỷ đồng*).
- Địa chỉ: Xóm Vật Lại – Xã Thịnh Minh – Thành phố Hoà Bình – Tỉnh Hoà Bình.
- Số điện thoại: 0218 3840 146. Số fax: 0218 3840 148.
- Website: viwasupco.com.vn
- Mã cổ phiếu: VCW

2. Quá trình hình thành và phát triển.

- Công ty TNHH MTV Nước sạch Vinaconex được thành lập theo Quyết định số 0182/2009/QĐ-HĐQT ngày 27 tháng 3 năm 2009 của HĐQT Tổng Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu & Xây dựng Việt Nam - Vinaconex để quản lý, vận hành và khai thác dự án sau đầu tư;
- Tháng 9 năm 2009: Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần theo Quyết định số: 0661/QĐ-HĐQT ngày 22 tháng 9 năm 2009 của Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu & Xây dựng Việt Nam – Vinaconex về việc chuyển đổi Công ty TNHH MTV Nước sạch Vinaconex thành Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex;
- Ngày 01/02/2018 Đại hội đồng cổ đông Công ty đã họp và thông qua việc đổi tên Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex thành **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NƯỚC SẠCH SÔNG ĐÀ**.
- Đến ngày 31/12/2024 các Cổ đông lớn của Công ty gồm:

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Hạ Tầng GELEX	46.848.000	62.46%
2	Công ty TNHH NƯỚC SẠCH REE (REE WATER)	26.960.000	35,95%

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

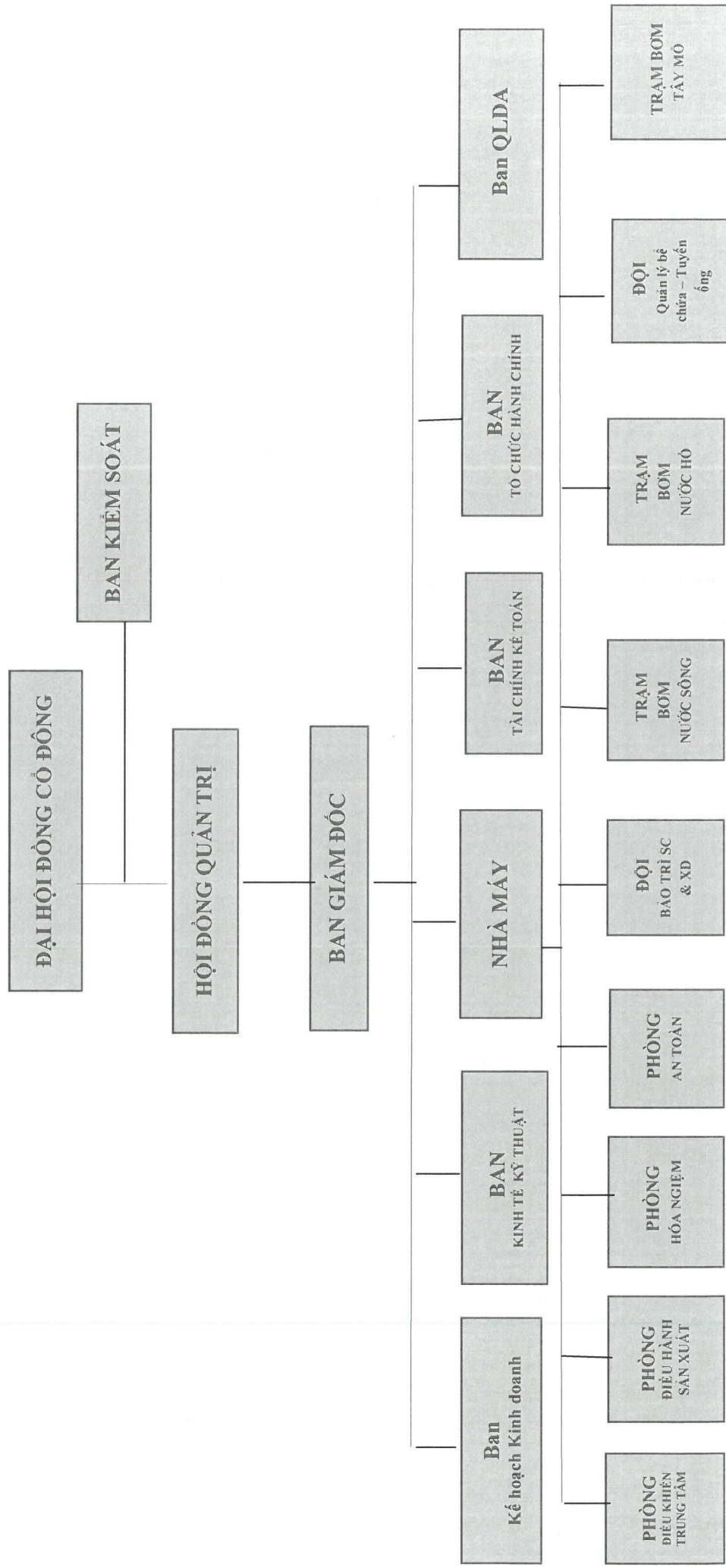
Hoạt động chính hiện nay của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5400310164 đăng ký thay đổi lần 6, ngày 24/2/2020 gồm các ngành nghề cụ thể như sau:

- + Khai thác, xử lý và cung cấp nước (sản xuất nước sạch);
- + Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai). Bán buôn, bán lẻ: Nước sạch, Máy móc, thiết bị, vật tư ngành nước.
- + Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (lắp đặt hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác).
- + Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (hoạt động thăm dò địa chất nguồn nước).
- + Bán buôn, bán lẻ: Nước sạch; máy móc, thiết bị, vật tư ngành nước

Địa bàn Kinh doanh: Hiện nay Công ty đang cấp nước cho toàn bộ phía Tây Nam thành phố Hà Nội gồm các quận: Thanh Xuân, Hoàng Mai, Cầu Giấy, Hà Đông, Nam – Bắc Từ Liêm và một số quận nội thành thành phố Hà Nội và một số khu vực khác thuộc Hệ thống cấp nước chuỗi đô thị “Son Tây – Hòa Lạc – Xuân Mai - Miếu Môn –Hà Nội - Hà Đông”.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) Sơ đồ tổ chức:



b) **Mô hình quản trị:** Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc.

c) **Cơ cấu bộ máy quản lý:**

• **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, được tổ chức họp thường niên mỗi năm 1 lần theo quy định tại Luật doanh nghiệp hiện hành.

• **Hội đồng Quản trị**

- Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có đầy đủ quyền hạn quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 thành viên, Hội đồng Quản trị có bộ phận giúp việc và Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty.

• **Ban kiểm Soát**

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên do Đại hội đồng Cổ đông bầu, bao gồm Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên của Ban kiểm soát.

• **Ban Giám đốc**

- Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị. Ban Giám đốc gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng Nghị quyết Hội đồng Quản trị.

- Các thành viên Ban Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị.

• **Các Chi nhánh, Ban nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Công ty gồm:**

✓ Chi nhánh Công ty – Ban QLDA Nước sạch Sông Đà

✓ Ban Tổ chức Hành chính;

✓ Ban Tài chính Kế toán;

✓ Ban Kế hoạch Kinh doanh;

✓ Ban Kinh tế Kỹ thuật;

✓ Nhà máy:

+ Phòng Điều hành Sản xuất;

+ Phòng Điều khiển trung tâm;

+ Phòng Hóa nghiệm;

+ Phòng An toàn;

+ Trạm bơm nước Sông;

+ Trạm bơm nước Hồ;

+ Phân xưởng nước sạch;

+ Đội Bảo trì sửa chữa và Xây dựng;

+ Đội Quản lý Bể chứa và Tuyến ống;

+ Trạm điều tiết Tây Mỗ.

d) **Các công ty con, công ty liên kết:** Không có

5. **Định hướng phát triển**

– Tập trung nguồn lực, nâng cao năng lực tiêu thụ nước sạch; Cấp nước ổn định, liên tục đảm

bảo lưu lượng và chất lượng theo đúng tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế phục vụ nhu cầu thiết yếu về nước sạch của Người dân.

- Tăng cường năng lực quản lý, tiến hành theo hướng chuyên nghiệp; Tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm.

- Tập trung bám sát thị trường và các đối thủ cạnh tranh để có chính sách kinh doanh, chiến lược thị trường hợp lý. Tiếp tục duy trì và phát triển thị trường hiện tại, mở rộng thêm thị phần trong tương lai.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thêm các dịch vụ ngành nước khác nhằm nâng cao doanh thu, đem lại lợi nhuận cho doanh nghiệp, Cổ đông và góp phần nâng cao đời sống cho Người lao động.

- Tiếp tục đẩy nhanh việc đầu tư dự án giai đoạn II của Dự án nâng công suất lên 600.000m³/ngày và các Dự án tuyến ống truyền tải cấp II.

- Phát triển hoạt động M&A các doanh nghiệp cùng ngành (Mua lại và sáp nhập) nhằm mở rộng quy mô của Công ty trong thời gian tới.

- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là cung cấp nước sạch, một sản phẩm thiết yếu cho nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của người dân, do đó ngoài hoạt động kinh doanh, Công ty còn phải đảm bảo vai trò phục vụ an sinh xã hội, Công ty sẽ nỗ lực để nhân dân trong địa bàn cấp nước được sử dụng nước sạch, góp phần cùng cơ quan ban ngành chức năng cải thiện môi trường sống và chăm lo cho sức khỏe của Người dân.

6. Các rủi ro:

- Trong điều kiện thị trường sản xuất và kinh doanh nước sạch ngày càng bị cạnh tranh do xuất hiện các nhà đầu tư mới, các điểm đấu nối với khách hàng hiện hữu đã tiệm cận đến khả năng cung cấp. Tốc độ đô thị hóa ở vùng phía Tây thành phố Hà Nội thuộc vùng cấp nước của Viwasupco chưa cao. Dẫn đến phải cạnh tranh rất khốc liệt về sản lượng tại các vùng nội đô.

- Nguồn nước Sông Đà vẫn còn tình trạng xuống thấp ở phía khu vực hạ lưu. Công ty đã đầu tư và vận hành ổn định Trạm bơm khẩn cấp (bơm nước từ Sông Đà vào kênh dẫn Trạm bơm sông) nên phần nào hỗ trợ công tác cấp nước an toàn, liên tục cho người dân. Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục triển khai hoàn thành công tác đầu tư Dự án giai đoạn II để khắc phục tình trạng này;

- Nhà máy đã đưa vào vận hành khoảng 15 năm nên các máy móc thiết bị cũng có nguy cơ sự cố nhiều hơn, chi phí bảo dưỡng sửa chữa thay thế lớn hơn;

- 90% tổng sản lượng nước được bán cho 3 khách hàng chính bao gồm Viwaco, Hawaco và Nước sạch Hà Đông. Vì vậy mà những thay đổi bất thường trong nhu cầu của các Công ty này sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất, kinh doanh của Công ty.

I. Tình hình hoạt động trong năm 2024

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động của Doanh nghiệp

STT	Khoản mục	Đ.vị	Kế hoạch Năm 2024	Thực hiện Năm 2024	Tỷ lệ % TH/KHN
1	Tổng sản lượng nước	m ³	115.337.132	116.392.481	100,9%

2	Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	592.089	594.400	100,9%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(98,30)	(92,58)	94,18%

(*) Số liệu 2024 được lấy theo báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban giám đốc :

STT	Họ và Tên	Chức danh	Trình độ	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Xuân Quý	Tổng Giám đốc	Kỹ sư xây dựng dân dụng	0%
2	Lê Văn Thăng	Phó TGD	Kỹ sư điện – tự động hóa	0%
3	Trịnh Văn Nam	Phó TGD	Kỹ sư cấp thoát nước – Môi trường nước	0%
4	Lưu Việt Thịnh	Phó TGD	Kỹ sư xây dựng thủy lợi – thủy điện	0%
5	Đào Gia Thắng	Kế toán trưởng	Cử nhân tài chính – kế toán	0%

Những thay đổi trong ban Giám đốc năm 2024 : Không có

- Số lượng cán bộ, nhân viên : Tính đến 31/12/2024 công ty có 153 CBCNV.
- Một số nội dung liên quan đến Tổ chức và nhân sự đã thực hiện trong năm 2024 :
 - + Tiếp tục thực hiện công tác điều động, luân chuyển nội bộ theo hướng gọn nhẹ, nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.
 - + Đảm bảo việc chi trả lương cho người lao động đúng thời gian và theo đúng Nghị quyết, quyết định, quy chế tiền lương của Công ty và Quỹ lương được thực hiện theo đúng kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được phê duyệt. Giải quyết đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động trong Công ty;
 - + Phối hợp với tổ chức Công đoàn Công ty thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

TT	Danh mục	KH 2024	Thực hiện năm 2024	
			Giá trị	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

TT	Danh mục	KH 2024	Thực hiện năm 2024	
			Giá trị	Tỷ lệ %
A	Dự án Giai đoạn II	1.367,44	393,82	28,80%
B	Dự án tuyến ống truyền tải cấp II Dự án tuyến ống cấp II đường Vành đai 3,5	22,58	21,39	94,71%
C	Dự án tuyến ống cấp II đường Lương Thế Vinh	6,88	7,29	106,03%
D	Dự án đầu nối tuyến ống cơ sở 1&2 của Công ty Nước sạch Hà Đông	39,20	28,28	72,14%
E	Dự án tuyến ống truyền dẫn nước sạch số 2 kéo dài	7,72	-	-
F	Tuyến ống truyền tải nước sạch cấp II - Đường vành đai 4	10,00	-	-
G	Chi phí Ban Quản lý Dự án	6,57	5,58	84,96%
	TỔNG CỘNG MỤC A, B, C,D,E,F,G	1.460,49	456,36	31,88%

3.1. Dự án Hệ thống cấp nước chuỗi đô thị Sơn Tây - Hòa Lạc - Xuân Mai - Miếu Môn - Hà Nội - Hà Đông giai đoạn II, nâng công suất lên 600.000 m³/ngày đêm (Dự án giai đoạn II):

Trước năm 2024 đã hoàn thành công tác xây dựng, đưa vào sử dụng các hạng mục công trình: Trạm điều tiết Tây Mỗ và tuyến ống truyền tải nước sạch dài 6,4km từ Trạm điều tiết Tây Mỗ đến đường Vành đai 3 Hà Nội; Tuyến ống truyền tải nước sạch từ Khu xử lý đến Trạm điều tiết Tây Mỗ dài 40km; Khu xử lý bùn.

Trong năm 2024, kết quả thực hiện đầu tư các hạng mục công trình thuộc Dự án giai đoạn II cụ thể như sau:

Hạng mục Khu xử lý nước: Khởi công thi công xây dựng công trình ngày 22/08/2024 và đang triển khai thi công theo đúng kế hoạch. Dự kiến hoàn thành trong Quý II năm 2025.

Hạng mục công trình cấp nước thô: Trong năm 2024, hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu và các thủ tục chuẩn bị triển khai thi công xây dựng.

3.2. Công tác đầu tư Tuyến ống cấp II, đường vành đai 3,5:

Trong năm 2024, thực hiện giải ngân quyết toán vốn đầu tư xây dựng Dự án.

3.3. Công tác đầu tư tuyến ống cấp II đường Lương Thế Vinh:

Trong năm 2024, thực hiện giải ngân quyết toán vốn đầu tư xây dựng Dự án.

3.4. Dự án tuyến ống đầu nối cơ sở 1&2 Công ty Nước sạch Hà Đông:

Trong năm 2024, hoàn thành công tác thi công, bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

3.5. Dự án tuyến ống truyền tải nước sạch số 2 kéo dài:

Dự án vẫn đang tiếp tục được theo dõi để tiến hành triển khai thực hiện khi được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

3.6. Dự án tuyến ống truyền tải nước sạch cấp II số 4 – Đường vành đai 4 (đoạn từ đường trục Hồ Tây – Ba Vi đến Quốc lộ 6):

Hoàn thành công tác lập đề xuất thực hiện dự án trình UBND thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư.

3.7. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính:

(đơn vị: triệu đồng).

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/ giảm
Tổng Giá trị tài sản	3.677.370	3.867.704	5,18%
Doanh thu thuần	573.503	594.400	3,64%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	39.069	-85.280	-318%
Lợi nhuận khác	(511)	-7.303	1.330%
Lợi nhuận trước thuế	38.559	-92.583	-340%
Lợi nhuận sau thuế	34.045	-92.583	-372%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	0%	-10%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,31	1,37	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,19	1,26	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,65	0,69	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	1,83	2,21	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân:	9,11	16,48	
+ Vòng quay tổng tài Sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,33	0,16	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,06	(0,16)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,03	(0,08)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,01	(0,02)	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,07	(0,14)	

5. Cơ cấu Cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 75.000.000 cổ phiếu
- Loại cổ phiếu đã phát hành: Phổ thông
- Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 75.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng hạn chế: 0 cổ phiếu

b. Cơ cấu Cổ đông: (Theo số liệu được chốt tại ngày 17/3/2025)

- Tổng số Cổ đông: 166
- Cổ đông lớn: 2
- Cổ đông nhỏ: 164
- Cổ đông trong nước: 158
- Cổ đông nước ngoài: 8
- Cổ đông là tổ chức: 2
- Cổ đông cá nhân: 164

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu: Trong năm 2024, Công ty không có sự thay đổi về vốn đầu tư của Chủ sở hữu.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e. Các chứng khoán khác: Trong năm 2024 Công ty không thực hiện các đợt phát hành chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường.*6.1. Tác động lên môi trường*

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: không

6.2. Quản lý nguồn nguyên liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Nguyên liệu chính phục vụ sản xuất của công ty là nguồn nước mặt Sông Đà. Năm 2024 tổng lượng nước khai thác là 117.324.265 m³

.b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế, được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: *Điện năng*

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: 105.000 kwh

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này:

- Kiểm soát nước cấp từ hồ Đàm Bài phục vụ tưới tiêu; dùng bơm dã chiến cung cấp cho các vị trí lấy nước khó khăn từ đó tiết kiệm được điện năng bơm nước từ sông vào hồ khoảng: 15.000 kwh;
- Kiểm soát vận hành trạm sông theo yếu tố thời tiết và tiết kiệm do thay thế bơm mới có hiệu suất cao hơn, áp dụng biến tần vào điều tiết lưu lượng: 85.000 kwh
- Lắp thiết bị tự động bật/tắt đèn chiếu sáng theo giờ/ mùa từ đó tiết kiệm khoảng 5.000 kwh

6.4. *Tiêu thụ nước:* (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty tự sản xuất nước từ nguồn nước Sông Đà để sử dụng trong hoạt động hàng ngày. Lượng nước sử dụng khoảng 15 m³/ngày (không bao gồm lượng nước sạch (sản phẩm của quá trình sản xuất của Công ty) bán cho khách hàng sử dụng nước).

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 0%

6.5. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0đ

6.6. *Chính sách liên quan đến người lao động:*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Số lượng cán bộ, nhân viên: Tính đến 31/12/2024 công ty có 153 cán bộ CNV với mức lương trung bình năm 2024 là 21 triệu VNĐ

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Hàng năm công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV Công ty, trên cơ sở hồ sơ khám sức khỏe, Công ty phân loại sức khỏe cho từng cán bộ, nhân viên để tiện theo dõi và tư vấn kịp thời cho người lao động.

Ngoài ra Công ty cũng thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo về vệ sinh an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và cứu hộ cứu nạn cho CBCNV....Các học viên tham gia các khóa đào tạo đều hoàn thành tốt giáo trình và được cấp chứng chỉ đào tạo.

Công ty thực hiện tốt chế độ phúc lợi cho người lao động: Thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ, tặng quà sinh nhật, chăm lo tặng quà cho các đối tượng con em thương bệnh binh, gia đình liệt sỹ, tặng quà trung thu, Tổ chức tham quan cho CBNV,...

e) *Hoạt động đào tạo người lao động:*

Công ty đã tiến hành tổ chức các khóa học về An toàn vệ sinh lao động, tập huấn Phòng cháy, chữa cháy và CHCN theo đúng quy định, cũng như tổ chức các khóa đào tạo nghiệp vụ theo yêu cầu của các Ban, Phòng, Trạm, Đội.

Năm 2024 Công ty tổ chức 04 khóa đào tạo với Tổng số lượng CBNV tham gia là 310 lượt người tham dự, số giờ đào tạo bình quân cho mỗi nhân viên tham gia đào tạo là 9.7 giờ.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Tham gia các khóa đào tạo/chương trình do công ty Mẹ/Tập đoàn tổ chức về kỹ năng quản lý đối với cấp lãnh đạo và các kỹ năng nghiệp vụ khác.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng:

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện một số chương trình từ thiện cụ thể như sau :

- + Tại trợ trang thiết bị y tế cho Bệnh viên nhi Hà Nội;
- + Đề chia sẻ với những mất mát, khó khăn của đồng bào các tỉnh bị ảnh hưởng bởi cơn bão Yagi, Công ty đã phát động chương trình chung tay ủng hộ với mỗi CBCNV ủng hộ một ngày lương.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

II. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Sản lượng nước sạch cung cấp cho khách hàng trung bình ngày năm 2024 là: 318.012 m³/ngđ (đạt 116.392.481 m³), đạt 100,9% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế của Công Ty năm 2024 là (-92,58) tỷ đồng giảm lỗ 5,72 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu do chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí quản lý trong năm tăng so với kế hoạch tuy nhiên chi phí lãi vay giảm 43,21 tỷ đồng so với kế hoạch.

2. Tình hình tài chính

- a. Về tình hình tài chính: Công ty luôn đảm bảo (1) đủ nguồn vốn cho công tác đầu tư giai đoạn II của Dự án, (2) Thường xuyên cân đối nguồn tiền trả nợ gốc và lãi ngân hàng đúng lịch trả nợ, (3) thực hiện chi trả tiền lương và các chế độ bảo hiểm đầy đủ, đúng hạn cho người lao động, (4) thực hiện trích nộp kinh phí công đoàn theo đúng chế độ Nhà nước quy định, (5) thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với nhà nước đồng thời thực hiện đúng các chế độ báo cáo theo chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- b. Tình hình tài sản: Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh
- c. Tình hình nợ phải trả: Công ty luôn đảm bảo đủ nguồn vốn thanh toán kịp thời cho khách hàng, nhà cung cấp theo đúng quy định của hợp đồng, không có khoản phải trả nào quá hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công ty thực hiện thường xuyên công tác rà soát, điều chỉnh, sửa đổi bổ sung và ban hành một số Quy trình/Quy chế của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả trong công việc.
- Triển khai, áp dụng các phần mềm trong công tác quản lý văn bản, kế toán, bảo trì bảo dưỡng.
- Thường xuyên rà soát, luân chuyển cán bộ cho phù hợp với thực tế hoạt động, phát triển trong từng thời kỳ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Hoàn thành công tác đầu tư dự án giai đoạn II và các dự án tuyển ống cấp II nhằm nâng cao năng suất và mở rộng thị trường cấp nước;
- Thực hiện công tác M&A để mở rộng quy mô của Công ty cũng như phát triển các lĩnh vực kinh doanh khác;
- Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn;
- Nâng cao các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch;
- Tăng cường công tác chống thất thoát nước;
- Số hóa công tác quản lý hành chính, quản trị doanh nghiệp;
- Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần: Không có)**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:****a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):**

- Tiêu thụ nước: Lượng nước mà công ty tiêu thụ hàng ngày trong hoạt động sản xuất kinh doanh khoảng 15 m³/ngày, lượng nước này do Công ty tự sản xuất nước từ nguồn nước Sông Đà.
- Năng lượng: Trong hoạt động SXKD của Công ty, năng lượng tiêu thụ chính là điện, lượng điện năng tiêu thụ cho hàng tháng trung bình là: 4,940 kwh.
- Phát thải: Nguồn thải phát sinh của Công ty chủ yếu là nước thải trong quá trình sản xuất, lượng nước thải này được xử lý và tái sử dụng 100% vào nguồn nước thô đầu vào trong sản xuất của Công ty. Các loại phát thải khác như chất thải rắn, rác thải sinh hoạt, chất thải nguy hại phát sinh trong hoạt động của Công ty đều được quản lý chặt chẽ theo đúng các quy định hiện hành của Pháp luật về Bảo vệ môi trường.

Nhìn chung, trong năm 2024 hoạt động SXKD của Công ty liên quan đến các chỉ tiêu môi trường như: tiêu thụ nước, tiết kiệm năng lượng, phát thải,... vẫn được kiểm soát tốt, đảm bảo hiệu quả kinh tế và đúng quy định của Pháp luật.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty đã thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ cho Người Lao động theo đúng quy định của Pháp luật. Đồng thời, khuyến khích được Người lao động làm việc hiệu quả, gắn bó với Công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công ty đã thực hiện tốt, đầy đủ trách nhiệm đóng thuế cho địa phương cũng để cùng chung tay giúp địa phương phát triển.

III. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

- Trong năm 2024, Công ty vẫn phải đối mặt với những khó khăn thách thức, tuyển ống truyền tải giai đoạn I bằng Cốt sợi thủy tinh suy yếu, địa bàn cấp nước của Thành phố Hà Nội có thêm một số Nhà máy nước mặt đưa vào hoạt động hoặc nâng công suất cạnh tranh trực tiếp với Công ty, các điểm đầu nối với khách hàng hiện hữu đã tiệm cận đến khả năng cung cấp; Nước đầu nguồn đối mặt với tình trạng khô cạn do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Nhưng với sự chỉ đạo sát

sao, kịp thời của Hội đồng quản trị Công ty, Ban Giám đốc Công ty đã cơ bản thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ và Nghị quyết của Đại hội Cổ đông thường niên năm 2024 đề ra.

- Hội đồng quản trị luôn sát sao chỉ đạo hỗ trợ Ban Giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như trong việc triển khai đầu tư Dự án Nước sạch Sông Đà giai đoạn II theo đúng các Quy chế của Công ty và pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty đã không ngừng phát huy năng lực, trách nhiệm, ý thức chấp hành pháp luật, thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác quản trị Công ty. Hội đồng Quản trị đánh giá trong từng mặt hoạt động của Công ty như sau:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về trách nhiệm của Công ty đối với vấn đề môi trường và xã hội

- Công ty thường xuyên tuyên truyền và thực hiện sử dụng các nguồn năng lượng hợp lý, tiết kiệm; Tuân thủ các quy định về môi trường, an toàn vệ sinh lao động.

- Tích cực cải tiến công nghệ, nâng cấp hệ thống nhằm phục vụ cấp nước an toàn, liên tục, đảm bảo chất lượng nước cung cấp cho Người dân theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban Giám đốc trong năm

- Ban Giám đốc Công ty luôn sát sao trong hoạt động SXKD; Chấp hành tốt các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông; Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, đặc biệt là:

+ Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 đề ra;

+ Trong điều kiện thị trường sản xuất và kinh doanh nước sạch ngày càng khó khăn, mực nước trên Sông Đà xuống thấp..., Ban Giám đốc đã chủ động, tích cực trong việc phối hợp với các đơn vị liên quan cũng như triển khai kịp thời các giải pháp cấp bách nhằm kịp thời đảm bảo chất lượng dịch vụ cũng như sản lượng nước sản xuất hàng năm, đảm bảo an toàn cấp nước cho người dân thành phố Hà Nội, củng cố và mở rộng địa bàn cấp nước của Công ty.

- Ban Giám đốc thường xuyên đưa ra những đề xuất kịp thời với HĐQT, đồng thời kiến nghị các giải pháp phù hợp nhằm tăng cường hiệu quả quản lý tài chính, tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí quản lý đầu tư; đồng thời làm tốt mối quan hệ hợp tác với Cổ đông; Công bố thông tin định kỳ theo đúng quy định pháp luật.

*** Kết luận:** Qua quá trình giám sát, HĐQT nhận thấy Ban Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Công ty, kịp thời thông tin, báo cáo và điều chỉnh các hoạt động sản xuất kinh doanh/đầu tư phù hợp với thực tế và yêu cầu của HĐQT Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2025

a. Về công tác sản xuất kinh doanh.

Tăng cường công tác quản trị, đề ra các chiến lược và giải pháp chỉ đạo, giám sát, điều hành hoạt động SXKD của Công ty, phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025 với một số chỉ tiêu chính, Dự kiến như sau:

STT	Khoản mục	Đ.vị	Kế hoạch Năm 2025
1	Tổng sản lượng nước	Triệu m ³	115.412.270

2	Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh	Tỷ VNĐ	826,97
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VNĐ	37,62

IV. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị.

Số thành viên Hội đồng Quản trị (HDQT) của Công ty gồm 05 thành viên. HDQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ.

Hội đồng quản trị đương nhiệm gồm:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Trình độ	Tỷ lệ sở hữu	Vị trí điều hành tại các Công ty khác
1	Lê Văn Thăng	Chủ tịch	Kỹ sư điện – tự động hóa	0%	- Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Hạ tầng Gelex.
2	Trương Khắc Hoàn	Phó Chủ tịch	Cử nhân kế toán; Thạc sỹ quản trị kinh doanh	0%	- Tổng Giám đốc Công ty TNHH Nước sạch REE; - Tổng Giám đốc Công ty TNHH TK Cộng; - Thành viên HDQT Công ty CP Cấp thoát nước Khánh Hòa; - Thành viên HDQT Công ty CP Cấp nước Thủ Đức
3	Bùi Đăng Khoa	Thành viên	Cử nhân kinh tế	0%	- Giám đốc tài chính Công ty CP Tập đoàn Gelex. - Giám đốc tài chính Công ty CP Hạ tầng Gelex; - Thành viên HDQT Công ty CP chế tạo điện cơ Hà Nội (HEM); - Thành viên HDQT Công ty TNHH MTV CADIVI Đồng Nai
4	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	Kỹ sư thủy lợi; Cử nhân quản trị kinh doanh	0%	- Thành viên HDQT Công ty CP cấp nước Gia Định; - Thành viên HDQT Công ty CP Cấp nước Nhà Bè;

					<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐQT Công ty Cấp nước Thủ Đức; - Thành viên HĐQT Công ty cấp nước Khánh Hòa.
5	Nguyễn Xuân Quý	Thành viên	Kỹ sư xây dựng dân dụng	0%	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐQT Công ty CP Nước sạch Tây Hà Nội

a) Các tiêu Ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

b) Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

Để thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2024, Hội đồng Quản trị Công ty luôn tăng cường Công tác giám sát, chỉ đạo đối với Ban Giám đốc, các bộ phận chức năng, nghiệp vụ và người đại diện quản lý phần vốn của Công ty tại đơn vị Công ty góp vốn thông qua các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và các quy chế tổ chức hoạt động, quản lý:

c) Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị không điều hành: Không có

d) Hoạt động của các tiêu Ban trong Hội đồng quản trị: Không có.

e) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 4 cuộc họp định kỳ và nhiều lần tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản.

Thông tin cụ thể các cuộc họp của HĐQT như sau:

STT	Ngày tổ chức	Tỷ lệ tham dự	Nội dung được thông qua
1	27/3/2024	100%	Phê duyệt tài liệu trình ĐHĐCĐ và kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
2	15/4/2024	100%	Thông qua kết quả SXKD Quý I.2024 và kế hoạch Quý II/2024
3	26/9/2024	100%	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án giai đoạn II; - Thông qua chủ trương cho nghiên cứu đầu tư tuyến ống cấp II; - Thông qua chủ trương thu mua vật tư phục vụ công tác dự phòng sửa chữa, sản xuất; - Thông qua việc thanh lý Hợp

			đồng tư vấn số 0502-HDTV; - Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án Giai đoạn II.
4	19/12/2024	100%	- Chủ trương ký Hợp đồng vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng thương mại;

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.

2. Ban Kiểm soát Công ty:

a. Thành phần ban kiểm soát:

Đại hội đồng Cổ đông đã bầu Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026 gồm 3 thành viên.:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Trình độ	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Việt Trung	Trưởng Ban	Cử nhân kiểm toán	0%
2	Lê Huy	Thành viên	Cử nhân kế toán	0%
3	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Thành viên	Cử nhân kế toán – kiểm toán	0%

b. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã tổ chức 2 cuộc họp, cụ thể như sau:

STT	Ngày tổ chức	Tỷ lệ tham dự	Kết quả cuộc họp
1	29/3/2024	100%	- Thống nhất kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và nội dung dự thảo trình bày trong báo cáo ĐHCĐ thường niên năm 2024; - Thống nhất thông qua kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát công ty năm 2024.
2	04/9/2024	100%	- Đánh giá kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm;

			<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm tra báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm. - Đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT trong 6 tháng đầu năm;
--	--	--	--

c. Hoạt động của Ban kiểm soát

Về hoạt động của Ban Kiểm soát: Hoạt động của Ban tuân thủ theo các quy định pháp luật liên quan. Một số hoạt động trọng tâm của Ban Kiểm soát trong năm 2024 như sau:

- Rà soát báo cáo tài chính Quý, Bán niên, đánh giá tình hình thực hiện so với kế hoạch;
- Giám sát Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;
- Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động Kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty;
- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thực hiện chi trả lương/thưởng/ thù lao năm 2024 cụ thể cho từng vị trí như sau:

STT	Nội dung	Năm 2024
I	Lương Ban giám đốc	3.381.026.516
1	Nguyễn Xuân Quý	1.552.611.200
2	Lưu Việt Thịnh	914.353.200
3	Trịnh Văn Nam	914.062.116
4	Lê Văn Thăng	74.604.000
II	Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát	2.640.000.000
1	Nguyễn Xuân Quý	360.000.000
2	Lê Văn Thăng	600.000.000
3	Bùi Đăng Khoa	360.000.000
4	Nguyễn Anh Tuấn	360.000.000
5	Trương Khắc Hoàn	360.000.000

6	Nguyễn Việt Trung	360.000.000
7	Lê Huy	120.000.000
8	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	120.000.000
	Tổng cộng	6.021.026.516

+ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông/người nội bộ: Không có

b) Hợp đồng hoặc giao dịch với Cổ đông nội bộ: Không có

c) Việc thực hiện các quy định về Quản trị Công ty: Công ty luôn thực hiện chấp hành đầy đủ công tác công bố thông tin theo đúng quy định.

V. Báo cáo tài chính

1. Tổ chức kiểm toán:

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 được công bố trên Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, và trên trang website của Công ty cổ phần Đầu tư Nước sạch Sông Đà.

(Xin vui lòng vào đường link để xem Báo cáo tài chính năm 2024:

<http://viwasupco.com.vn/sd/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh/bao-cao-tai-chinh-nam-2024-da-duoc-kiem-toan.html>)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đăng Website Công ty;
- Lưu TCHC.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Nguyễn Xuân Quý